

Số: 27/2025/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh

Thanh Hóa đến năm 2033; Báo cáo thẩm tra số 1009/BC-VHXXH ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030 và Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030

Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Nội dung và mức hỗ trợ

4.1. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên

- Đối với các trường mầm non thuộc xã:

+ Thời gian hỗ trợ: 06 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 03 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 70%, 50%, 30% lương bậc 1 nêu trên, số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

- Đối với các trường mầm non thuộc phường:

+ Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: Năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, năm thứ 2 bằng 50%, năm thứ 3 bằng 30% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học). Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

4.2. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đóng cho người lao động) cho cán bộ quản lý, giáo viên:

- Đối với các trường mầm non thuộc xã:

+ Thời gian hỗ trợ: 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.



- Đối với các trường mầm non thuộc phường:

+ Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Nội dung và mức hỗ trợ

3.1. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để trả lương cho cán bộ quản lý, giáo viên:

- Đối với các trường mầm non thuộc xã:

+ Thời gian hỗ trợ: 06 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 03 năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 100% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học); 03 năm tiếp theo giảm dần theo từng năm lần lượt bằng 70%, 50%, 30% lương bậc 1 nêu trên, số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

- Đối với các trường mầm non thuộc phường:

+ Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: Năm đầu hỗ trợ hàng tháng bằng 70%, năm thứ 2 bằng 50%, năm thứ 3 bằng 30% lương bậc 1 theo trình độ chuyên môn được đào tạo (cao đẳng, đại học). Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số trẻ hiện có của nhà trường tại thời điểm kết thúc học kỳ I.

3.2. Hỗ trợ kinh phí cho chủ đầu tư của các trường mầm non ngoài công lập để đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đóng cho người lao động) cho cán bộ quản lý, giáo viên:

- Đối với các trường mầm non thuộc xã:

+ Thời gian hỗ trợ: 05 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.

- Đối với các trường mầm non thuộc phường:

+ Thời gian hỗ trợ: 03 năm (kể từ khi trường được thành lập và đi vào hoạt động).

+ Mức hỗ trợ: 500.000 đồng/người/tháng. Số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ hàng năm được tính theo số cán bộ quản lý, giáo viên được hỗ trợ lương.”.



Điều 3. Thay thế các cụm từ tại Nghị quyết số 386/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách xã hội hóa giáo dục mầm non tỉnh Thanh Hóa đến năm 2033

1. Thay thế cụm từ “không bao gồm phường thuộc các thành phố” bằng cụm từ “không bao gồm phường thuộc các thành phố trước đây” tại khoản 1 Điều 1.

2. Thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 4 Điều 1.

3. Thay thế cụm từ “Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố” bằng cụm từ “Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường” tại khoản 4 Điều 1.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVIII Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Đài PTTH Thanh Hóa;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH



Lại Thế Nguyên